**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TUY PHONG**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1/ Thơ lục bát  2/ Từ ghép, từ láy  3/ Biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, …) | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| ***Tổng*** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | ***100%*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***25%*** | | ***35%*** | | ***30%*** | | ***10%*** | |
| ***Tỉ lệ chung*** | | | ***60%*** | | | | ***40%*** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1.** | **Đọc hiểu** | 1/ Thơ lục bát  2/ Từ ghép, từ láy  3/ Biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, …) | \* **Nhận biết**:  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ ghép, từ láy, biện pháp tu từ xuất hiện trong văn bản.  **\* Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Nêu tác dụng của từ láy, biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  **\* Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được ý kiến, cách xử lí của bản thân trước tình huống cụ thể. | 4 | 4 | 2 | 0 | 10 |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | \* **Nhận biết**:  - Xác định được kiểu bài; nêu được trải nghiệm của bản thân.  - Xác định đúng hình thức của bài văn.  - Dùng ngôi thứ nhất để kể.  **\* Thông hiểu**:  - Trình bày cụ thể diễn biến của các sự việc xảy ra trong câu chuyện.  - Kết hợp giữa miêu tả và bộc lộ cảm xúc trong khi kể.  - Hiểu được ý nghĩa của trải nghiệm  **\* Vận dụng:** Viết thành các câu văn, dựng đoạn hợp lí. Nêu được ý kiến cá nhân, ý nghĩa, bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **\* Vận dụng cao:** Viết được bài văn hoàn chỉnh kể lại một trải nghiệm của bản thân; có sáng tạo trong diễn đạt, thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1 TL\* | 1 |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | | **100%** |